

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đơn vị: Huyện Kon Rẫy
Năm 2023

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH	16	12,88		12,89	
1.1. Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính	1,5	1,5		1,5	
1.1.1. Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm	0,5	0,5	Giải trình: - - Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện	0,5	Ý kiến: Ban hành kịp thời (trước ngày 31/12 năm trước liền kề)
1.1.2. Nội dung Kế hoạch cải cách hành chính phải bảo đảm toàn diện trên tất cả 06 lĩnh vực cải cách, bao gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.	0,5	0,5	Giải trình: - - Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện bảo đảm toàn diện trên tất cả 06 lĩnh vực cải cách	0,5	Ý kiến: Xác định đầy đủ, đảm bảo toàn diện trên tất cả 06 lĩnh vực cải cách
1.1.3. Mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính năm	0,5	0,5	Giải trình: - - UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023; trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện; đồng thời UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được giao trong kế hoạch, đảm bảo 100% các nhiệm vụ được giao hoàn thành. - Đơn vị đã cập nhật và gửi kèm tài liệu kiểm chứng đối với 04 nhiệm vụ Hội đồng thẩm định yêu cầu bổ sung tài liệu kiểm chứng tại Phụ lục thống kê nhiệm vụ của huyện. Do đó, đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét chấm điểm tối đa đối với tiêu chí này.	0,5	Ý kiến: Đề nghị đơn vị cập nhật tài liệu kiểm chứng vào Phụ lục Hội đồng thẩm định đã gửi kèm để làm căn cứ thẩm định! Lần 2: Thống nhất với giải trình và TLKC bổ sung.
1.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	1	1		1	
1.2.1. Báo cáo cải cách hành chính, báo cáo chuyên đề cải cách hành chính (thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ)	0,5	0,5	Giải trình: - - UBND huyện Kon Rẫy đã thực hiện báo cáo định kỳ đảm bảo về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn số 01/HD-SNV ngày 25/02/2022 của Sở Nội vụ, cụ thể: Báo cáo quý I số 75/BC-UBND ngày 15/3/2023; báo cáo 6 tháng số 195/BC-UBND ngày 13/6/2023; báo cáo quý III số 363/BC-UBND ngày 14/9/2023; báo cáo năm chưa tới hạn (15/12) - Đơn vị bổ sung thêm Báo cáo số 540/BC-UBND ngày 14/12/2023 về kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023	0,5	

1.2.2. Báo cáo TỰ ĐÁNH GIÁ, chấm điểm cải cách hành chính	0,5	0,5	Giải trình: - Báo cáo tự đánh giá CCHC đáp ứng đầy đủ về nội dung, thời gian theo hướng dẫn	0,5	
1.3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính	1,5	1,5		1,5	
1.3.1. Ban hành và thực hiện kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5	0,5	Giải trình: - - UBND huyện có 12 cơ quan chuyên môn trực thuộc và 07 đơn vị hành chính cấp xã. Trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2023; Kế hoạch số 130/KH-UBND, ngày 29/8/2023), đã kiểm tra định kỳ công tác cải cách hành chính trực tiếp tại 06/19 đơn vị (Phòng Lao động - TB&XH; Phòng Tư pháp; UBND xã Đăk Tô Re; UBND xã Đăk Kôi; UBND xã Đăk Ruồng và UBND xã Đăk PNe); đồng thời, đã lồng ghép việc kiểm tra công tác cải cách hành chính vào kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức trên địa bàn huyện tại 07/19 đơn vị (Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Tư pháp và UBND thị trấn Đăk RVe). Tổng trong năm, có 11/19 đơn vị được kiểm tra, đạt 57,89%.	0,5	
1.3.2. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	Giải trình: - Sau công tác kiểm tra, 100% các vấn đề phát hiện đều được xử lý, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiến hành khắc phục những khuyết điểm, phát huy những ưu điểm sau kiểm tra.	1	
1.4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính	2	2		2	
1.4.1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm	0,5	0,5	Giải trình: - - UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/02/2023 về việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023	0,5	Ý kiến: Có xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm. Các nội dung tuyên truyền được xây dựng có xác định rõ thời gian thực hiện và có sản phẩm hoàn thành cụ thể
1.4.2. Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính (hoặc nhiệm vụ tuyên truyền cải cách hành chính trong Kế hoạch cải cách hành chính)	0,5	0,5	Giải trình: - UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền công tác cải cách hành chính tại Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023; trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và hình thức triển khai phù hợp với tình hình thực tế tại huyện. Đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.	0,5	Ý kiến: Thống nhất!
1.4.3. Mức độ đa dạng trong tuyên truyền cải cách hành chính: (1) Tổ chức hội nghị/hội thảo/tập huấn về cải cách hành chính; (2) Đăng tải thông tin cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của đơn vị; (3) Tuyên truyền cải cách hành chính trên báo chí/Đài Phát thanh - Truyền hình cơ sở; (4) Tổ chức thi/tọa đàm/sân khấu hóa hoặc các hình thức khác	1	1	Giải trình: - Đã thực hiện tuyên truyền qua 04 hình thức: (1) Tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả công tác CCHC trên địa bàn huyện với 78 người tham gia, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử trên địa bàn huyện năm 2023; (2) Đăng tải 18 tin, 03 bài liên quan tới công tác cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử huyện (đường link- http://konray.kontum.gov.vn/chuyen-muc-2/cai-cach-hanh-chinh); (3) Tuyên truyền 32 tin, 3 bài và 12 chuyên mục trên trên sóng truyền thanh huyện; (4) tổ chức Hội thi Cải cách hành chính năm 2023	1	Ý kiến: Thống nhất!

1.5. Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	3	3	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2023, huyện có 01 sáng kiến trong cải cách hành chính được đánh giá có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính, tên sáng kiến là: Tăng cường triển khai thực hiện việc đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử để thực hiện dịch vụ công tại UBND xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy. - Đơn vị bổ sung thêm Quyết định số 173/QĐ-UBND(CT) ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2022 (đợt 1), trong đó UBND huyện có 01 sáng kiến được công nhận. 	3	<p>Ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến thẩm định lần 1: Đối với sáng kiến về CCHC của đơn vị trong năm 2023 là sáng kiến cấp cơ sở nên không được tính để chấm điểm trong tiêu chí (Theo quy định về tiêu chí của Bộ Nội vụ). Đề nghị đơn vị bổ sung sáng kiến hoặc giải pháp được cấp tỉnh phê duyệt (nếu có). - Ý kiến thẩm định lần 2: Thống nhất ý kiến giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng sáng kiến cấp tỉnh trong CCHC "Đẩy mạnh chứng thực bản sao điện tử nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính tại xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy". Đối với sáng kiến cấp cơ sở "tăng cường triển khai thực hiện việc đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử để thực hiện dịch vụ công trực tuyến", đây là nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Đề án số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ nên không được xem là giải pháp có tính mới và hiệu quả áp dụng
1.6. Việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (Trường hợp cơ quan không được giao nhiệm vụ thì không đánh giá tiêu chí này)	7	3,88		3,89	
1.6.1. Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (không tính các nhiệm vụ đã giao trong chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh)	4	3,88	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND tỉnh giao là 19 nhiệm vụ, trong đó có 15 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn; 01 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng trễ hạn và 03 nhiệm vụ chưa hoàn thành đang trong hạn 	3,89	<p>Tài liệu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 26. Huyen KR.xlsx
1.6.2. Thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh	3	0	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (tại Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 30/12/2022) bao gồm 89 nội dung, trong đó, UBND huyện Kon Rẫy được giao chủ trì tham mưu 00 nội dung. Do đó, UBND huyện không đánh giá tiêu chí này. 	0	<p>Ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đơn vị không có nội dung thuộc CTCT 2023 của UBND tỉnh
2. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	10	10		10	
2.1. Theo dõi thi hành pháp luật	3	3		3	

2.1.1. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1	1	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 22/3/2023 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện. Năm 2023, Chủ tịch UBND huyện, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 05 vụ, số tiền là 92.000.000 đồng; Chủ tịch UBND xã ban hành 01 Quyết định xử phạt với số tiền 4.000.000 đồng. - Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023 (Theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 14/11/2023); dự kiến thực hiện vào tháng 12 năm 2023 - Báo cáo năm 2023 chưa đến thời điểm báo cáo theo nội dung Công văn số 2082/STP-TTr ngày 10/11/2023 của Sở Tư pháp - Đơn vị đã bổ sung Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 	1	Ý kiến: Thống nhất
2.1.2. Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo năm 2023 chưa đến thời điểm báo cáo theo nội dung Công văn số 2082/STP-TTr ngày 10/11/2023 của Sở Tư pháp - UBND huyện bổ sung báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 04/12/2023 về kết quả thi hành pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn huyện theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 14/11/2023. Qua kiểm tra, khảo sát chưa phát hiện tồn tại, do đó huyện không ban hành văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền 	1	Ý kiến: Thống nhất
2.1.3. Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	1	1	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo năm 2023 chưa đến thời điểm báo cáo theo nội dung Công văn số 2082/STP-TTr ngày 10/11/2023 của Sở Tư pháp - Đơn vị đã bổ sung báo cáo số 496/BC-UBND ngày 27/11/2023 về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CVSTP Vv báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023.pdf - BCUB công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023.pdf 	1	Ý kiến: Thống nhất
2.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	4	4		4	
2.2.1. Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	0,5	0,5	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật - Đơn vị đã bổ sung kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/3/2023 về việc hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy. Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm tối đa đối với tiêu chí này. 	0,5	Ý kiến: thống nhất
2.2.2. Mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	1,5	1,5	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 	1,5	Ý kiến: thống nhất

2.2.3. Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát	1,5	1,5	Giải trình: - Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định về công bố Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành trong năm 2022, gồm: Hết hiệu lực toàn bộ: 07 văn bản; được sửa đổi, bổ sung: 0 văn bản; còn hiệu lực 0 văn bản.	1,5	Ý kiến: thống nhất
2.2.4. Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	0,5	0,5	Giải trình: - Báo cáo số 224/BC-TP ngày 13/11/2022 của Phòng Tư pháp về thống kê tư pháp năm 2022 theo Thông tư 03/2019/TT-BTP (lần 1); Báo cáo số 473/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện	0,5	Ý kiến: thống nhất
2.3. Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	2	2		2	
2.3.1. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	0,5	0,5	Giải trình: - Thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	0,5	Ý kiến: thống nhất
2.3.2. Xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra	1,5	1,5	Giải trình: - Không có văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra cần phải xử lý	1,5	Ý kiến: thống nhất
2.4. Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1	1	Giải trình: - Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	1	Ý kiến: thống nhất
3. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	18	16,97		16	
3.1. Kiểm soát quy định thủ tục hành chính	3	3		3	
3.1.1. Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát thủ tục hành chính	1	1	Giải trình: - - 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.1.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	1	1	Giải trình: - Hoàn thành 100% kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.1.3. Báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính (báo cáo quý I, báo cáo quý II, báo cáo quý III, báo cáo năm)	1	1	Giải trình: - - Báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ đúng thời gian quy định	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.2. Công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ	3	3		3	
3.2.1. Công khai thủ tục hành chính đầy đủ và đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện	1	1	Giải trình: - Đã công khai thủ tục hành chính đầy đủ và đúng quy định tại bộ phận TN&TKQ huyện	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.2.2. Tỷ lệ đơn vị cấp xã công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận một cửa	1	1	Giải trình: - 07/07 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện công khai thủ tục hành chính đầy đủ và đúng quy định tại bộ phận TN&TKQ cấp xã	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị

3.2.3. Công khai thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử của đơn vị	0,5	0,5	Giải trình: - Đã thực hiện công khai qua việc mở Chuyên mục: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/Danh mục thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của huyện (http://konray.kontum.gov.vn). Thực hiện liên kết với chuyên mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH trên HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH KON TUM (đường link: https://dichvucong.kontum.gov.vn/vi/procedure/search)	0,5	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.2.4. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị	0,5	0,5	Giải trình: - Đã thực hiện công khai qua việc mở chuyên mục: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/Công khai kết quả giải quyết TTHC trên Trang thông tin điện tử của huyện (http://konray.kontum.gov.vn). Thực hiện liên kết với chuyên mục THỐNG KÊ trên HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH KON TUM (đường link: https://dichvucong.kontum.gov.vn/vi/kontumstatistic)	0,5	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	6,5	5,5		5,5	
3.3.1. Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa	1	1	Giải trình: - 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.3.2. Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (nếu đơn vị không có thủ tục hành chính được quy định giải quyết thông qua cơ chế một cửa liên thông thì được giảm trừ, không đánh giá tiêu chí này)	0,5	0,5	Giải trình: - 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định - Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn cấp huyện là 207, cấp xã là 102, chung 3 cấp là 25. Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã đã thực hiện đảm bảo thông qua hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum (motcua.kontum.gov.vn). Ngoài ra trong năm 2023, triển khai thực hiện đề án 06/CP của Thủ tướng chính phủ. 100% các xã thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông "Đăng ký khai sinh-Đăng ký thường trú-Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi" và "Đăng ký khai tử-Xóa đăng ký thường trú-Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng" trên Cổng Dịch vụ Công Quốc gia và hệ thống phần mềm của các Bộ ngành liên quan. Do đó, đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này.	0,5	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.3.3. Tiếp nhận hồ sơ có sử dụng các biểu mẫu trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP (nếu trong năm đơn vị không tiếp nhận hồ sơ nào thì không đánh giá tiêu chí này)	1	1	Giải trình: - 100% hồ sơ được thực hiện đầy đủ và đảm bảo theo quy định	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.3.4. Sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	2	1	Giải trình: - 100 % hồ sơ TTHC được tiếp nhận thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.3.5. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm	2	2	Giải trình: - Số hồ sơ có số hóa kết quả trên số hồ sơ đã giải quyết là. 503/646 hồ sơ, đạt tỷ lệ 77,86%	2	Ý kiến: Đến ngày 03/12/2023 tỷ lệ số hóa hồ sơ của đơn vị đạt 77,58%
3.4. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	3,5	3,47		2,5	

3.4.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC của UBND cấp huyện giải quyết đúng hạn	1	0,97	Giải trình: - Số liệu thống kê từ ngày 15/12/2022 đến 15/11/2023: Tổng số hồ sơ đã giải quyết của các đơn vị: 663 hồ sơ, Đã giải quyết sớm hạn 642 hồ sơ (đạt 96,83%), 21 hồ sơ trễ hạn. - Số liệu thống kê từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023: Tổng số hồ sơ đã giải quyết của đơn vị: 1311 hồ sơ, Đã giải quyết sớm hạn 1264 hồ sơ (đạt 96,42%), 47 hồ sơ trễ hạn. Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét chấm điểm lại đối với tiêu chí này.	0	Ý kiến: Đây là phần đánh giá chấm điểm năm 2023 nên số liệu hồ sơ tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 03/12/2023 (thời điểm thẩm định). Trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đơn vị có 47 hồ sơ đã giải quyết nhưng quá hạn (Có số liệu kèm theo)
3.4.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC của UBND các xã trực thuộc giải quyết đúng hạn	1	1	Giải trình: - Số liệu thống kê từ ngày 15/12/2022 đến 15/11/2023: Tổng số hồ sơ đã giải quyết của các đơn vị: 3.638 hồ sơ, Đã giải quyết sớm hạn 3.630 hồ sơ (đạt 99,78%). 08 hồ sơ trễ hạn.	1	Ý kiến: Đến ngày 03/12/2023 cấp xã có 10 hồ sơ đã giải quyết nhưng quá hạn
3.4.3. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (nếu trong năm đơn vị không tiếp nhận hồ sơ nào thì không đánh giá tiêu chí này)	1	1	Giải trình: - Đã thực hiện xin lỗi đầy đủ theo quy định	1	Ý kiến: Đơn vị đã cập nhật 10 phiếu xin lỗi trong tài liệu kiểm chứng kèm theo Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.4.4. Tổ chức thu thập ý kiến đánh giá	0,5	0,5	Giải trình: - Đã triển khai thực hiện thu thập Phiếu đánh giá dành cho tổ chức, cá nhân thông qua đặt tại bàn viết hồ sơ dành cho tổ chức, cá nhân, trên bàn làm việc của công chức, bàn tiếp đón và bàn trả kết quả; phát cho tổ chức cá nhân kèm theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	2	2		2	
3.5.1. Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính, thủ tục hành chính	1	1	Giải trình: - - Năm 2023, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận, trả lời công khai đúng hạn 01 phản ánh, kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	1	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.5.2. Công khai nội dung hướng dẫn và đường link thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	0,5	0,5	Giải trình: - UBND huyện đã công khai trên Trang thông tin điện tử huyện (http://konray.kontum.gov.vn) qua việc liên kết với đường link thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-gui-pakn.html)	0,5	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
3.5.3. Công khai kết quả trả lời phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5	0,5	Giải trình: - - UBND huyện đã thực hiện việc Công khai kết quả trả lời tại Cổng DVCQG tại đường link: https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-detail.html?id=140913 - Trang thông tin điện tử huyện (http://konray.kontum.gov.vn) đã mở chuyên mục “Công khai Kết quả phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức” qua việc liên kết với đường link : https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-search.html	0,5	Ý kiến: Thống nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
4. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	10	10		10	
4.1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	4	4		4	

4.1.1. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cấp huyện	2	2	Giải trình: - - Trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của 05 cơ quan, đơn vị (Phòng Văn hóa - Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Phòng Giáo dục - Đào tạo)	2	Ý kiến: Thống nhất
4.1.2. Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị thuộc, trực thuộc	2	2	Giải trình: - UBND huyện bổ sung văn bản số 1727/UBND-NC ngày 16/11/2023 về báo cáo số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện và Văn bản số 1873/UBND-NC ngày 15/12/2023 về việc tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Trong đó, tại các phụ lục của văn bản có thống kê chi tiết về số lượng lãnh đạo quản lý và số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này.	2	Ý kiến: Thống nhất
4.2. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc	3	3		3	
4.2.1. Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập	1	1	Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định giao UBND huyện.pdf - QĐ UBND Giao số lương CBCC cấp xã, phường thị trấn.pdf - QĐ UBND huyện về giao số lương người làm việc.pdf - qđ giao số lương xã. huyện.pdf - bảng lương các đơn vị.pdf - VB - UBND huyện đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2023 (BS).pdf	1	Ý kiến: Thống nhất.
4.2.2. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm	2	2	Tài liệu kiểm chứng: - KHUB_KRay Quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023-2026.pdf - 2. Phụ lục (Kon Rẫy).pdf - PL IB Kon Rẫy.pdf - Bc xây dựng KHBC Công chức huyện Kon Ray 2023.PDF - Bc xây dựng KHBC Công chức huyện Kon Ray 2024.PDF - 2. PL-IB (Kon Ray 2024).pdf	2	Ý kiến: Thống nhất.
4.3. Thực hiện các quy định về phân cấp	3	3		3	
4.3.1. Thực hiện quy định về phân cấp quản lý thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao	1	1	Giải trình: - Thực hiện quy định về phân cấp quản lý thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao - UBND huyện đã cung cấp bổ sung các Kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp đối với cấp xã và các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo yêu cầu. Đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này.	1	Ý kiến: Thống nhất
4.3.2. Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp cho các cơ quan cấp huyện, cấp xã	1	1	Giải trình: - Có thực hiện việc thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp cho các cơ quan cấp huyện, cấp xã - Trên cơ sở các kế hoạch kiểm tra, thanh tra tại mục 4.3.1, UBND huyện cung cấp bổ sung các báo cáo, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp cho các cơ quan cấp huyện, cấp xã. UBND huyện báo cáo Hội đồng thẩm định biết, theo dõi	1	Ý kiến: Thống nhất

4.3.3. Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1	1	Giải trình: - 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	1	Ý kiến: Thống nhất
5. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	13	11		10	
5.1. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	3	3		2	
5.1.1. Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	1	1	Giải trình: - Năm 2023, căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm, UBND huyện tiếp tục sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và triển khai thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định - Tại công văn số 3983/UBND-NC ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính. Yêu cầu: "Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm của Bộ, ngành Trung ương và hướng dẫn của Sở Nội vụ khẩn trương xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định. Hoàn thành chậm nhất ngày 30 tháng 11 năm 2023". Theo đó, huyện Kon Rẫy đã xây dựng đề án vị trí việc làm công chức trên địa bàn huyện và gửi tờ trình đề nghị Sở Nội vụ thẩm định (Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện về việc thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy). Đối với việc xây dựng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện đang tiến hành xây dựng và hoàn thiện đảm bảo thời gian gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước ngày 24/12/2023 theo văn bản số 3682/SNV-XDCQ&TCBM ngày 18/12/2023 của Sở Nội vụ. Do đó, UBND huyện đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét chấm điểm lại đối với tiêu chí này.	0	Ý kiến: Chưa kịp thời.
5.1.2. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính thuộc huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	1	Giải trình: - 100% các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc đã được phê duyệt. - Đơn vị thống nhất tiếp thu bổ sung. Năm 2023, trên cơ sở vị trí việc làm đã đăng ký (tại công văn số 269/UBND-NC ngày 17/3/2023 của UBND huyện), sau khi có quyết định về việc tiếp nhận vào làm công chức của Sở Nội vụ, UBND huyện đã thực hiện tiếp nhận và phân công công tác cho cho 03 trường hợp công chức cấp huyện theo vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận đã được phê duyệt (Lê Thị Thúy Hằng, Hoàng Thị Hương, Nguyễn Thị Thùy); tiếp nhận và bố trí công tác cho 02 công chức địa chính cấp xã, chuyển công tác theo nguyện vọng (Võ Xuân Đệ, Đặng Minh Hạnh); thực hiện điều động 06 công chức cấp xã (Lê Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Thu, Cao Trung Tín, Nguyễn Văn Quân, Lê Ngọc Quý, Đỗ Thị Thu Hương). Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này.	1	Ý kiến: Đề nghị bổ sung các quyết định minh chứng cụ thể

<p>5.1.3. Tỷ lệ số đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt</p>	<p>1</p>	<p>Giải trình: - 100% các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc đã được phê duyệt. - Đơn vị thống nhất tiếp thu. Năm 2023, UBND huyện đã công nhận kết quả tuyển dụng 37 viên chức giáo dục phù hợp với vị trí việc làm đã được xây dựng tại Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Rẫy năm 2023; thực hiện tiếp nhận và phân công công tác cho 07 trường hợp là viên chức; điều động chuyển công tác cho 22 trường hợp viên chức ngành giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 cho 10 trường hợp (Có bổ sung các quyết định kèm theo). Bổ sung báo cáo số 544/BC-UBND ngày 15/12/2023 Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 -2023. Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét chấm điểm lại đối với tiêu chí này.</p>	<p>1</p>	<p>Ý kiến: Đề nghị bổ sung các quyết định minh chứng cụ thể</p>
<p>5.2. Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức đúng quy định</p>	<p>1</p>	<p>Giải trình: - Đối với công chức cấp xã: Hiện nay đang chờ UBND tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã theo theo Nghị định 33/NĐ-CP nên trong năm 2023, UBND huyện chưa triển khai công tác tuyển dụng công chức cấp xã. - Đối với viên chức: Đang triển khai quy trình tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2023 - Đơn vị thống nhất tiếp thu và đã bổ sung các Quyết định, thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023. Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét chấm điểm lại đối với tiêu chí này.</p>	<p>1</p>	<p>Ý kiến: Đề nghị bổ sung các báo cáo; quyết định công nhận kết quả</p>
<p>5.3. Thực hiện quy định về bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	<p>1</p>	<p>Giải trình: - Trong năm 2023, UBND huyện đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 14 cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc UBND huyện, 100% vị trí được bổ nhiệm đúng quy định</p>	<p>1</p>	<p>Ý kiến: Thống nhất</p>
<p>5.4. Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định</p>	<p>1</p>	<p>Giải trình: - UBND huyện đang triển tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo Kế hoạch số 146-KH/HU ngày 10/11/2023 của Huyện ủy Kon Rẫy; Công văn số 1734/UBND-NC ngày 17/11/2023 của UBND huyện. - Đơn vị đã bổ sung văn bản số 1873/UBND-NC ngày 15/12/2023 về việc tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét chấm điểm lại đối với tiêu chí này.</p>	<p>1</p>	<p>Ý kiến: Đề nghị bổ sung báo cáo kết quả đánh giá năm 2023</p>

5.5. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm	1	1	Giải trình: - Trong năm UBND huyện đã cử 01 công chức học lớp Chuyên viên chính; cử 06 công chức tham dự bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Đơn vị bổ sung báo cáo kết quả công tác ngành nội vụ năm 2023, báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023 (trong đó có nội dung đào tạo - bồi dưỡng), bổ sung các quyết định cử đi học. Đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này	1	Ý kiến: Đề nghị bổ sung báo cáo kết quả đào tạo năm 2023; các quyết định cử đi học
5.6. Tình hình cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật	3	1	Giải trình: - Trong năm, huyện không có lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên. Tuy nhiên, có 01 lãnh đạo cấp phòng (Phòng Văn hóa - Thông tin) và 01 công chức, 01 viên chức bị kỷ luật ở mức khiển trách (Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Trung tâm VH-TT-DL & TT)	1	Ý kiến: Thống nhất
5.7. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	Giải trình: - Trong năm thực hiện đầy đủ công tác báo cáo, đăng ký danh sách số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng theo yêu cầu của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 19/BC-PNV ngày 17/11/2023 của Phòng Nội vụ - Đơn vị đã bổ sung các Báo cáo số 19/BC-PNV ngày 17/11/2023 của Phòng Nội vụ; Báo cáo số 540/BC-UBND ngày 14/12/2023 về kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023 (trong đó có nội dung về công tác đào tạo - bồi dưỡng). Đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này	1	Ý kiến: Đề nghị bổ sung báo cáo kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng năm 2023
5.8. Cán bộ, công chức cấp xã	2	2		2	
5.8.1. Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	1	1	Tài liệu kiểm chứng: - BC-UBND huyện về hoạt động chính quyền năm 2023.pdf - Biểu mẫu kèm theo Báo cáo.pdf	1	Ý kiến: Thống nhất
5.8.2. Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1	1	Giải trình: - - Tại mục 2, văn bản số 6148 /BNV-CTTN ngày 23/10/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 18.1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025, có hướng dẫn "Các xã có cán bộ, công chức đạt chuẩn theo hướng dẫn tại Công văn số 1311/BNV-TH ngày 04/4/2022, đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nhưng hiện nay lại chưa đạt chuẩn theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn số 3676/BNV-CTTN ngày 14/7/2023 thì quyết định công nhận trước thời điểm Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (01/8/2023) và đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì có giá trị theo quy định của pháp luật". Như vậy, theo hướng dẫn tại văn bản số 6148 /BNV-CTTN, thì tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn trên địa bàn huyện vẫn tính đạt 100%. Do đó, đơn vị đề xuất Hội đồng thẩm định chấm điểm tối đa đối với tiêu chí này	1	Ý kiến: Thống nhất.
6. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	13	12		11,09	
6.1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	5	5		4,09	

6.1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hằng năm	2	2	Giải trình: - Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 là 144.636 triệu đồng (bao gồm 49.675 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình MTQG đã giao), đã giải ngân 52.849 triệu đồng, đạt 36,5% kế hoạch; ước thực hiện 31/12/2022 giải ngân 144.636 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch	1,09	Ý kiến: Theo báo cáo của UBND huyện tại Văn bản số 459/BC-UBND ngày 09/11/2023 giải ngân đến 31/10/2023 là 51.740 triệu đồng/94.561 triệu đồng, đạt 54,7% Tài liệu : - 1. Báo cáo thực hiện, giải ngân vốn ĐT công năm 2023, Dự kiến KH năm 2024 (1).pdf
6.1.2. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước	1	1	Giải trình: - Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá	1	Ý kiến: Thống nhất
6.1.3. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2	2	Giải trình: - Đã thực hiện 100% các kiến nghị	2	Ý kiến: Thống nhất
6.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	2		2	
6.2.1. Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công hằng năm	1	1	Giải trình: - Báo cáo đảm bảo theo thời gian quy định tại khoản 2 Điều 130 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ	1	Ý kiến: Đơn vị thực hiện báo cáo đúng thời hạn quy định. Tài liệu : - UBND huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum.pdf
6.2.2. Thực hiện công khai tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, và các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý	1	1	Giải trình: - Tổng số đơn vị đã thực hiện công khai tài sản năm 2022 là 56/56 đơn vị. Các đơn vị đã thực hiện công khai tài sản theo đúng quy định tại Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính	1	Ý kiến: Đơn vị đã công khai tài sản đảm bảo đúng quy định.
6.3. Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý	2	1		1	
6.3.1. Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập có tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động	1	0	Giải trình: - Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập có tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động là 1/32= 8,68% đơn vị.	0	Ý kiến: Thống nhất
6.3.2. Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1	1	Giải trình: - Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá	1	Ý kiến: Thống nhất
6.4. Thực hiện thu ngân sách hằng năm của huyện, thành phố theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	2	2	Giải trình: - Tổng thu ngân sách thực hiện đến tháng 9/2023 là 379.546 triệu đồng; ước thực hiện đến 31/12/2023 là 424.292 triệu đồng, đạt 124,5% dự toán và tăng 10,7% so với cùng kỳ. Thu địa bàn 82.562 triệu đồng đạt 108,2% dự toán; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 284.119 triệu đồng; thu chuyển nguồn, kết dư 78.027 triệu đồng.	2	Ý kiến: Thống nhất
6.5. Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách	2	2		2	
6.5.1. Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách	1	1	Giải trình: - Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách theo đúng quy định	1	Ý kiến: Thống nhất

6.5.2. Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định	1	1	Giải trình: - UBND huyện đã ban hành quyết định công khai dự toán ngân sách 2023 được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách năm 2022 được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại trụ sở UBND huyện và trên trang thông tin điện tử của huyện qua mục: Công khai ngân sách theo đường link: http://konray.kontum.gov.vn/thong-tin-tra-cuu/cong-khai-ngan-sach ; gửi báo cáo theo quy định	1	Ý kiến: Thống nhất
7. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	14	11,44		13,23	
7.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin	8,5	8,45		8,42	
7.1.1. Ban hành kế hoạch của cơ quan, đơn vị	1	1	Giải trình: - Ban hành kế hoạch đầy đủ, đúng quy định Tài liệu kiểm chứng: - Kế hoạch 45. Chuyển đổi số 2023.pdf	1	Ý kiến: thống nhất
7.1.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch	1	0,95	Giải trình: - Báo cáo năm 2023 chưa đến thời điểm báo cáo (trước ngày 10/12 theo Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh). Ước thực hiện 95% kế hoạch - Đơn vị bổ sung báo cáo chuyển đổi số năm 2023 kèm theo phụ lục kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của huyện Kon Rẫy. Qua đó 100% nhiệm vụ đã hoàn thành theo kế hoạch. Do đó, đơn vị đề xuất Hội đồng chấm điểm tối đa đối với tiêu chí này. Tài liệu kiểm chứng: - 2. KHUB-Ke hoạch Chuyen doi so nam 2023 tren dia ban tinh Kon Tum.pdf - BC-BCĐCĐS. Báo cáo công tác Chuyển đổi số năm 2023.pdf - Phụ lục Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.pdf	0,92	Ý kiến: TLKC chưa thể hiện đầy đủ kết quả của KTS, XHS
7.1.3. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật)	1	1	Giải trình: - Tổng số văn bản phát hành trong năm: 4.239 văn bản (không tính văn bản thu hồi), trong đó có 4.239 văn bản phát hành dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật). đạt tỷ lệ 100%.	1	Ý kiến: đã thẩm định

7.1.4. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ trên môi trường mạng	2	2	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 19/19 cơ quan, đơn vị đã ban hành Quyết định danh mục hồ sơ lưu trữ và các cơ quan, đơn vị đã triển khai tạo danh mục hồ sơ trên môi trường mạng theo Quyết định ban hành. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). - Theo phụ lục hướng dẫn tại Công văn số 3162/SNV-HCTH ngày 03/11/2023 của Sở Nội vụ về Hướng dẫn triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm Chi số Cải cách hành chính các sở, ngành, UBND cấp huyện năm 2023. Tại tiêu chí thành phần số 7.1.4, Sở Nội vụ yêu cầu tài liệu kiểm chứng là: Quyết định ban hành danh mục tài liệu lưu trữ cơ quan. Hội đồng thẩm định sẽ Kiểm tra, đối chiếu giữa Quyết định ban hành danh mục tài liệu lưu trữ của đơn vị và thực tế lưu trữ trên hệ thống phần mềm. UBND huyện đã cung cấp các Quyết định ban hành danh mục hồ sơ lưu trữ của 19/19 đơn vị phòng chuyên môn, UBND cấp xã. <p>Ngoài ra, đơn vị bổ sung thêm các báo cáo về công tác văn thư lưu trữ năm 2023, báo cáo công tác chuyển đổi số năm 2023, báo cáo cải cách hành chính năm 2023 để làm tài liệu kiểm chứng (về việc tạo danh mục hồ sơ trên môi trường mạng và tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%). Do đó, đề xuất Hội đồng thẩm định xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p>	2	Ý kiến: đã thẩm định
7.1.5. Thực hiện quy định về quản lý, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử	1	1	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đảm bảo quy định; kiểm tra thực tế trên Trang thông tin điện tử huyện - UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và truyền thông tham mưu xây dựng quy chế mới đảm bảo việc cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. <p>Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định 344 của UBND huyện về quy chế hoạt động Trang TTĐT.pdf</p>	1	Ý kiến: đã thẩm định, đề nghị đơn vị xây dựng quy chế mới đảm bảo việc cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP
7.1.6. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức hành chính sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc	0,5	0,5	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ, công chức, viên chức hành chính sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc. 	0,5	Ý kiến: thống nhất
7.1.7. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ hỗ trợ trao đổi công việc	0,5	0,5	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ hỗ trợ trao đổi công việc 	0,5	Ý kiến: đã thẩm định, có thay đổi số liệu
7.1.8. Nhân lực Công nghệ thông tin	0,5	0,5	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huyện có bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (Phòng Văn hóa - Thông tin) và tham gia đầy đủ lớp tập huấn về Chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin. - UBND huyện đã bổ sung Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 8/12/2023 về việc Phân công cán bộ, công chức phụ trách nội dung chuyển đổi số và an toàn thông tin của UBND huyện Kon Rẫy 	0,5	Ý kiến: Đề nghị đơn vị bổ sung Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 8/12/2023 về phân công cán bộ phụ trách CNTT
7.1.9. Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	1	1	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện thực hiện đầy đủ, đúng hạn các loại báo cáo theo quy định của tỉnh. 	1	Ý kiến: Thực hiện báo cáo chỉ tiêu KTXH hàng tháng đạt 93% (thực hiện trễ các chỉ tiêu báo cáo của Sở NN&PTNT, Liên minh HTX); thực hiện báo cáo PCTN đầy đủ.

7.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	4	2,14		4	
7.2.1. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	2	2	Giải trình: - Tổng số DVCTT toàn trình trên tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình là 167/167 thủ tục; trong đó: cấp huyện là 117 thủ tục; cấp xã 39 thủ tục; chung 3 cấp 11 thủ tục	2	Ý kiến: Theo quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 1/11/2023, trong đó cấp huyện có 117/117 DVCTT toàn trình (Sở ngành công bố, huyện thực hiện)
7.2.2. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	2	0,14		2	Ý kiến: Tổng số hồ sơ Thủ tục tiếp nhận trong năm 2023 tại cấp huyện - Tổng số Hồ sơ TTHC được tiếp nhận trong năm (gồm cả toàn trình và một phần): 628 hồ sơ - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVCTT toàn trình: 273 hồ sơ
7.3. Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đủ điều kiện	1,5	0,85		0,81	
7.3.1. Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến:	0,5	0,5	Giải trình: - Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến/tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính là 86/86 thủ tục	0,5	Ý kiến: Cấp huyện: Có 48 TTHC có phí lệ phí, đã triển khai thanh toán trực tuyến
7.3.2. Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	0,5	0,11	Giải trình: - Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến là 19/86 thủ tục	0,05	Ý kiến: Đến ngày 03/12/2023 có 5 TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến
7.3.3. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	0,5	0,24	Giải trình: - UBND huyện đề xuất Hội đồng xem xét, chấm điểm lại đối với tiêu chí này. Cập nhật lại số liệu đến ngày 15/12/2023, Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên địa bàn huyện là 1685. Tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá: 2674. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến là 63,01%. Số điểm đạt được: 0,32 điểm	0,26	Ý kiến: Số hồ sơ thanh toán trực tuyến 1049 hồ sơ Tổng số hồ sơ đã giải quyết thuộc phạm vi đánh giá 2308 hồ sơ Tài liệu : - Thanh toan truc tuyen Kon Ray.docx
8. VIỆC CHẤP HÀNH QUY CHẾ VĂN HÓA CÔNG SỞ, KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH	6	6		6	
8.1. Việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức	2	2	Giải trình: - Có thực hiện việc tự kiểm tra giờ giấc làm việc tại các đơn vị thuộc, trực thuộc và trong năm không có trường hợp vi phạm (Thông báo số 02/TB-PNV ngày 25/4/2023 của Phòng Nội vụ); Qua công tác kiểm tra đột xuất của Sở Nội vụ không phát hiện trường hợp vi phạm (Thông báo số: 11/TB-SNV ngày 20/01/2023; số 25/TB-SNV ngày 31/3/2023 của Sở Nội vụ)	2	Ý kiến: Thống nhất!
8.2. Thực hiện quy định cấm hút thuốc lá nơi làm việc	1	1	Giải trình: - - 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định	1	Ý kiến: Thống nhất!
8.3. Thực hiện quy định không uống rượu, bia và đồ uống có cồn khác trước, trong giờ hành chính và giờ nghỉ trưa của ngày làm việc	1	1	Giải trình: - - 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định	1	Ý kiến: Thống nhất!

8.4. Thực hiện quy định đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ	1	1	Giải trình: - - 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định	1	Ý kiến: Thông nhất!
8.5. Thực hiện quy định về bài trí công sở	1	1	Giải trình: - - Thực hiện đúng quy định về bài trí công sở	1	Ý kiến: Thông nhất!
9. ĐIỂM TRỪ	0	0		0	
9.1. Cung cấp tài liệu kiểm chứng không trung thực: (trừ 0,5 điểm); Không thực hiện đúng các hướng dẫn của Hội đồng về thuyết minh, giải trình chấm điểm, cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác đánh giá, chấm điểm (trừ 0,5 điểm)	0	0		0	
9.2. Phối hợp giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông không đảm bảo thời hạn quy định (trừ 1 điểm)	0	0		0	Ý kiến: Thông nhất với kết quả tự đánh giá của đơn vị
9.3. Có đơn thư hoặc thông tin phản ánh, kiến nghị, về kết quả giải quyết công việc, thủ tục hành chính, thái độ, hành vi gây phiền hà, nặng nề, chậm trễ giải quyết hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền xử lý và xác nhận là phản ánh đó đúng hoặc đúng một phần (trừ 1 điểm)	0	0		0	Ý kiến: Ngày 12/07/2023, UBND huyện Kon Rẫy có Văn bản số 856/UBND-NC trả lời Công dân Đặng Thị Tâm như sau: * Đối với nội dung: “Trích lục địa chính cung cấp thông tin hiện trạng thửa đất”: Đối với những nội dung phản ánh của bà Đặng Thị Tâm, ngày 05/7/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện đã phối hợp với UBND xã Tân Lập làm việc trực tiếp với bà Đặng Thị Tâm, để làm rõ một số nội dung phản ánh. Kết quả cụ thể như sau, ngày 05/12/2022, gia đình ông Đặng Văn Sáu (cha bà Đặng Thị Tâm) đã nhận được Trích lục cung cấp thông tin hiện trạng thửa đất và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện cung cấp * Đối với việc nộp hồ sơ “Cấp GCNQSD đất lần đầu từ ngày 13/6/2022”: Hiện nay gia đình bà Đặng Thị Tâm (con của ông Đặng Văn Sáu) đang liên hệ Ủy ban nhân dân xã Tân Lập để được hướng dẫn và xác lập hồ sơ cấp
9.4. Không hoàn thành công việc, nhiệm vụ CCHC được giao tại Kế hoạch CCHC năm của tỉnh (Mỗi nhiệm vụ chưa hoàn thành trừ 0,5 điểm, tối đa trừ 1 điểm)	0	0		0	
9.5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC khác do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao: 1 nhiệm vụ không thực hiện hoặc thực hiện chưa đảm bảo trừ 0.5 điểm (trừ tối đa 1 điểm)	0	0		0	
Tổng điểm	97	90,29		89,21	